

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 14 - 7 - 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;
2. Ông Lê Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294/2021/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn Hòa, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 7/12C khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết Nhi, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 7/12C khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Địa chỉ liên lạc: Số 424A, ấp Bình An, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Hòa có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nhi vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 30/3/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Võ Văn Hòa trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Hòa và bà Trần Thị Tuyết Nhi kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn ngày 08/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thời gian dài không hàn gắn được. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Hòa yêu cầu Tòa án cho giải quyết ly hôn với bà Nhi.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/02/2017. Con chung hiện nay đang sống với bà Nhi. Ông Hòa yêu cầu giao con cho bà Nhi tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn bà Trần Thị Tuyết Nhi không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn của ông Hòa và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

Ông Hòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do phải đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn nên không về dự tòa được.

Bà Nhi vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Hòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do phải đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn nên không về dự tòa được. Bà Nhi không có ý kiến trình bày và vắng mặt trong quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hòa và bà Nhi là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn Hòa đối với bà Trần Thị Tuyết Nhi.

Về con chung: Do con chung của ông Hòa và bà Nhi là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/02/2017 hiện nay đang sống với mẹ. Ông Hòa cũng có yêu cầu giao con cho bà Nhi tiếp tục nuôi dưỡng, bà Nhi không có ý kiến về con chung. Để đảm bảo ổn

định về tinh thần, đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho cháu Như Ý, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hòa, giao con chung của ông Hòa và bà Nhi là cháu Như Ý cho bà Nhi tiếp tục nuôi dưỡng.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con: Do ông Hòa không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, bà Nhi không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hòa trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, bà Nhi không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Võ Văn Hòa và bà Trần Thị Tuyết Nhi là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ông Hòa có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt do phải đi làm ăn xa đi lại khó khăn nên không về dự Tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Hòa.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Tuyết Nhi theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nhi.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Hòa và bà Trần Thị Tuyết Nhi kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn ngày 08/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thời gian dài không hàn gắn được. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Hòa yêu cầu Tòa án cho giải quyết ly hôn với bà Nhi.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết Nhi đã được Tòa án nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà Nhi. Tuy nhiên, bà Nhi vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của ông Hòa, không đến tòa tham gia hòa giải. Như vậy, bà Nhi đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều

70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc bà không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên ông Hòa và tạo thêm thời gian để vợ chồng ông bà có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông Hòa vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của ông Hòa dành cho vợ không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Hòa và bà Nhi đã không còn đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Hòa được ly hôn với bà Nhi.

[2.2] Về con chung: Ông Hòa và bà Nhi có 01 (một) con chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/02/2017. Lời khai của ông Hòa phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 79/TLKS-BS ngày 25/5/2021 do UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên cấp.

Xét thấy, thời gian qua cháu Như Ý được bà Nhi trực tiếp nuôi dưỡng và để ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hòa, giao con chung của ông Hòa và bà Nhi là cháu Võ Ngọc Như Ý cho bà Nhi được tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Nhi và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Hòa được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, do bà Nhi không có văn bản yêu cầu ông Hòa phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn ông Hòa không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do bị đơn bà Nhi cũng không có ý kiến về việc phân chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Ông Hòa phải nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Hòa. Ông Võ Văn Hòa được ly hôn với bà Trần Thị Tuyết Nhi.

2. Về con chung: Ông Hòa và bà Nhi có 01 (một) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/02/2017. Bà Nhi được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Như Ý.

Bà Nhi cùng các thành viên trong gia đình của mình phải tạo điều kiện cho ông Hòa được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Võ Văn Hòa phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002100 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông Hòa đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND xã Mỹ Hòa Hưng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang